

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh,
Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ văn bản số 227/UBATGTQG ngày 06/7/2017 của Ủy ban ATGT Quốc gia về việc kiện toàn Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Ban An toàn giao thông tỉnh tại Tờ trình số 129/TTr-BATGT ngày 17/8/2017 về việc báo cáo, tham mưu và đề xuất kiện toàn tổ chức hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố.

Chương I TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN AN TOÀN GIAO THÔNG TỈNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban An toàn giao thông tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT) và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

2. Ban ATGT tỉnh được sử dụng dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Kế hoạch và biện pháp đảm bảo trật tự ATGT theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban ATGT Quốc gia, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;

b) Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của UBND tỉnh đối với các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT, phòng tránh tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

2. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, các hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT, khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Quy định chế độ và phạm vi trách nhiệm của các cơ quan thành viên và từng thành viên của Ban ATGT tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Văn Phòng Ban ATGT tỉnh.

4. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân về các quy định của pháp luật; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của các Bộ, ngành liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT.

5. Báo cáo khẩn cấp UBND tỉnh và Ủy ban ATGT Quốc gia về tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; phối hợp chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục, hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra, chỉ đạo cơ quan chức năng xác định nguyên nhân và đề xuất kịp thời biện pháp ngăn chặn.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) hoặc báo cáo đột xuất về tình hình trật tự ATGT khi có yêu cầu.

7. Phối hợp với Ban ATGT các tỉnh lân cận và các tỉnh khác giải quyết, khắc phục những vấn đề liên quan đến trật tự ATGT.

8. Tiếp nhận các dự án trong nước và Quốc tế về lĩnh vực đảm bảo trật tự ATGT triển khai trên địa bàn tỉnh.

9. Cử cán bộ tham gia học tập kinh nghiệm, tham gia các khóa tập huấn trong nước và nước ngoài theo chỉ đạo của Ủy ban ATGT Quốc gia và Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban ATGT tỉnh.

10. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách phục vụ công tác tuyên truyền, công tác đảm bảo trật tự ATGT và khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông gây ra.

11. Đề nghị và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác đảm bảo trật tự ATGT.

12. Chỉ đạo kiện toàn Ban ATGT các huyện, thị, thành phố (sau đây gọi là Ban ATGT cấp huyện).

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban ATGT tỉnh

Ban An toàn giao thông tỉnh có Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các ủy viên.

1. Lãnh đạo Ban

- Trưởng ban: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Phó Trưởng ban Thường trực: Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Trưởng ban: Giám đốc Công an tỉnh;
- Phó Trưởng ban: Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

2. Các Ủy viên

- Phó Giám đốc Công an tỉnh - Ủy viên Thường trực;
- Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải - Ủy viên Thường trực;
- Chánh Văn phòng Ban ATGT tỉnh - Ủy viên chuyên trách;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phó trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Phó Giám đốc Sở Tài chính;
- Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền Thông;
- Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy;
- Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt;
- Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy;
- Chánh Thanh tra Sở giao thông Vận tải;
- Trưởng phòng Quản lý giao thông - Sở Giao thông Vận tải;
- Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- Chi cục Trưởng chi cục II.1, thuộc Cục Quản lý đường bộ II, Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Chủ tịch UBND các huyện: Ngọc Lặc, Hoằng Hóa, Hà Trung, Hậu Lộc, Quảng Xương, Tĩnh Gia;
- Chủ tịch UBND các thành phố: Thanh Hóa, Sầm Sơn;
- Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn;
- Mời đại diện Lãnh đạo các cơ quan đoàn thể cấp tỉnh tham gia ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh; gồm: Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Ban Dân tộc;

3. Căn cứ cơ cấu thành phần ủy viên Ban ATGT tỉnh, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cử người tham gia ủy viên Ban An toàn giao thông tỉnh; phân công đầu mối thường trực thực hiện nhiệm vụ tham mưu, phối hợp trong lĩnh vực đảm bảo trật tự ATGT.

4. Trong trường hợp thay đổi ủy viên, cơ quan thành viên có văn bản báo cáo Ban ATGT tỉnh đề trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 4. Cơ quan thường trực của Ban ATGT tỉnh

Sở Giao thông Vận tải là cơ quan thường trực của Ban ATGT tỉnh, có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban ATGT tỉnh; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tham gia thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác đảm bảo trật tự ATGT của Ban ATGT tỉnh.

Điều 5. Văn phòng Ban ATGT tỉnh (Văn phòng Ban)

1. Ban ATGT tỉnh có Văn phòng Ban là cơ quan chuyên trách giúp việc Ban ATGT tỉnh; chịu sự quản lý, điều hành của Trưởng ban ATGT tỉnh.

2. Trụ sở Văn phòng Ban ATGT tỉnh đặt tại Sở Giao thông Vận tải; Văn phòng Ban ATGT tỉnh được sử dụng con dấu và tài khoản của Ban ATGT tỉnh.

3. Nhân sự Văn phòng Ban ATGT tỉnh gồm có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng và một số chuyên viên.

4. Biên chế của Văn phòng Ban ATGT tỉnh là biên chế công chức hành chính; số lượng biên chế do Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban ATGT tỉnh quyết định; căn cứ vào tình hình thực tế Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban ATGT tỉnh có thể phân công công chức biệt phái hoặc công chức kiêm nhiệm từ các cơ quan thành viên làm nhiệm vụ tại Văn phòng Ban ATGT tỉnh.

5. Hàng năm, Văn phòng Ban ATGT tỉnh có trách nhiệm tham mưu lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban ATGT tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; đồng thời, tham mưu cho Lãnh đạo Ban ATGT tỉnh đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện những nhiệm vụ cấp bách, những nhiệm vụ phát sinh trong lĩnh vực đảm bảo trật tự ATGT.

6. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Ban ATGT tỉnh được bố trí trong tổng số kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm cho Ban ATGT tỉnh.

Điều 6. Chế độ làm việc của Ban ATGT tỉnh

1. Ban ATGT tỉnh họp định kỳ mỗi quý một lần. Khi phát sinh nhiệm vụ cấp bách, Trưởng ban ATGT tỉnh có thể triệu tập họp bất thường.

2. Các thành viên Ban ATGT tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm của các thành viên trước Trưởng ban ATGT tỉnh. Các thành viên được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

3. Trưởng ban ATGT tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban ATGT tỉnh; phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ATGT CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Điều 7. Vị trí, chức năng của Ban ATGT các huyện, thị xã, thành phố

1. Ban ATGT các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ban ATGT cấp huyện) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương việc thực hiện và phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật trật tự ATGT, các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn quản lý.

2. Ban ATGT cấp huyện được mở tài khoản riêng tại kho bạc Nhà nước và sử dụng dấu của UBND huyện.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Trưởng Ban ATGT huyện là Chủ tịch UBND huyện.

2. Trên cơ sở cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban ATGT tỉnh; Chủ tịch UBND huyện - Trưởng Ban ATGT huyện căn cứ tình hình thực tế quy định cơ cấu tổ chức và hoạt động; quy định cơ quan Thường trực; ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban ATGT cấp huyện.

Điều 9. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn

1. Đề xuất với UBND huyện kế hoạch và biện pháp phối hợp với các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

2. Giúp Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo và đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn.

3. Tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân về các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện về công tác bảo đảm trật tự ATGT.

4. Báo cáo khẩn cấp UBND huyện và Ban ATGT tỉnh khi xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn; phối hợp chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục, hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra, chỉ đạo cơ quan chức năng xác định nguyên nhân và đề xuất kịp thời biện pháp ngăn chặn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình trật tự ATGT, tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông trên địa bàn.

5. Chỉ đạo kiện toàn Ban ATGT cấp xã, phường để triển khai thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo trật tự ATGT tại cơ sở.

6. Hàng năm lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban ATGT cấp huyện, trong đó có kinh phí hoạt động của Ban ATGT cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND huyện giao.

8. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Ban ATGT tỉnh về công tác đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn quản lý.

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban ATGT cấp huyện

1. Ban ATGT cấp huyện họp mỗi quý một lần. Khi phát sinh nhiệm vụ cấp bách Trưởng ban ATGT cấp huyện có thể triệu tập họp bất thường.

2. Trưởng ban ATGT cấp huyện phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên.

3. Các thành viên Ban ATGT cấp huyện làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban nhiệm vụ được phân công và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT cấp huyện do ngân sách nhà nước cấp (ngân sách tỉnh và ngân sách huyện) theo phân cấp ngân sách hiện hành; từ nguồn kinh phí tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế, các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kiện toàn Ban ATGT tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

Ban ATGT tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể có liên quan; Văn phòng Ban ATGT tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 13-QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy Ban ATGT Quốc gia;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công an;
- TTTr Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh; (để chỉ đạo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; (để chỉ đạo)
- Lưu: VT, CN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng